

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212 và 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2024 về việc các đương sự thỏa Thận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 111/2023/TLST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa Thận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa Thận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa Thận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa Thận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Phạm L, S năm 1966.

Địa chỉ: Số 50 Đặng Tiến Đông, phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- *Bị đơn:* Bà Huỳnh Thị Ng, S năm 1966.

Địa chỉ: Thôn 6, xã Đoàn Kết, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Nguyễn Thị Th, S năm 1969.

Địa chỉ: Số 12 Nguyễn Văn Linh, phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2/ Bà Nguyễn Thị S, Sinh năm 1965.

Địa chỉ: Số 50 Đặng Tiến Đông, phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

3/ Ông Phan Đình Đ, Sinh năm 1965.

Địa chỉ: Thôn 6, xã Đoàn Kết, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

4/ Anh Phan Đình C, Sinh năm 1986.

5/ Chị Hoàng Thị Kh, Sinh năm 1986.

Cùng địa chỉ: Số 16A Nguyễn Văn Linh, phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

2. Sự thoả Thận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Huỳnh Thị Ng, ông Phan Đình Đ, anh Phan Đình C và chị Hoàng Thị Kh phải trả lại cho ông Phạm L diện tích đất tổng cộng là **7,9m²**, địa chỉ: Đường Nguyễn Văn Linh, tổ 01, phường Lê Lợi, thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum. Vị trí tứ cận, kích thước phần diện tích đất cụ thể như sau:

Phía Đông giáp đất ông Phạm L, dài 11,0m;

Phía Tây giáp đất bà Huỳnh Thị Ng, dài 10,62m;

Phía Nam giáp đường Nguyễn Văn Linh, dài 0,43m;

Phía Bắc giáp đất ông Phạm L, dài 0,8m.

(Kèm theo Sơ đồ vị trí ngày 05/02/2024).

2.2. Bà Huỳnh Thị Ng, ông Phan Đình Đ, anh Phan Đình C và chị Hoàng Thị Kh phải tháo dỡ toàn bộ tài sản trên phần đất diện tích 7,9m² *(có vị trí tứ cận, kích thước như trên)* gồm: 06 trụ hàng rào bê tông hình lục giác, cao khoảng 04m, đường kính 10cm, có lưới B40 cao 2,7m x 16,1m chiều dài; có 01 trụ gỗ đường kính 15cm, cao 2,3m.

2.3. Ông Phạm L và bà Nguyễn Thị S phải trả cho bà Huỳnh Thị Ng, ông Phan Đình Đ, anh Phan Đình C và chị Hoàng Thị Kh số tiền là **50.000.000** *(Năm mươi triệu)* đồng.

2.4. Thời hạn các bên thực hiện nghĩa vụ trả tiền và tháo dỡ, trả lại diện tích đất tranh chấp là **ngày 31/3/2024**.

Áp dụng khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2.5. Các đương sự có quyền liên hệ cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục chỉnh lý, điều chỉnh quyền sử dụng đất tranh chấp theo quy định của pháp luật.

2.6. Về chi phí tố tụng: Căn cứ các Điều 157 và 165 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là **14.100.000** *(Mười bốn triệu, một trăm nghìn)* đồng. Ông Phạm L chịu toàn bộ. Ông Phạm L đã nộp đủ tiền chi phí tố tụng tại Tòa án.

2.7. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Điều 6, khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức Th, miễn, giảm, Th, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Phạm L và bà Nguyễn Thị S phải liên đới chịu 1.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch. Bà Huỳnh Thị Ng, ông Phan Đình Đ, anh Phan Đình C và chị Hoàng Thị Kh phải liên đới chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch. Ông Lục nhận chịu thay bà S, bà Nga, ông Đ, anh C và chị Kh tiền án phí.

Tổng cộng, ông Phạm L phải chịu **1.400.000** (*Một triệu, bốn trăm nghìn*) đồng tiền án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp **300.000** (*Ba trăm nghìn*) đồng theo Biên lai Th tiền tạm ứng án phí số 0001413 ngày 02/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum. Ông Lục còn phải nộp tiếp **1.100.000** (*Một triệu, một trăm nghìn*) đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Thận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp Kon Tum;
- Chi cục THA DS Tp Kon Tum;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

PHẠM BÁ NGHIÊN